

Bản án số: 127/2024/HSST

Ngày: 07/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Cao Thị Đại**

Ông **Lò Văn Hoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2024/TLST - HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung T1** (không có tên gọi khác), sinh ngày 10/9/1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Đức H và bà Phạm Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, đã xóa án tích. Ngày 08/3/2004, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức "Cảnh cáo". Ngày 04/8/2007, bị Công an phường M, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, hình thức "Phạt

tiền". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Quyết định trên, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/01/2024, Lê Trung T1 thuê xe ôm của người không quen biết xuống bản Xôm, xã T, huyện Đ để mua ma túy. Khi đến bản X, T1 bảo người lái xe ôm đứng chờ ở đầu bản còn T1 đi bộ vào đến giữa bản gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính bên trong có chứa Methamphetamine và 01 gói nilon màu hồng, bên trong là 01 cục H3 với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, T1 cất vào túi quần phía trước, bên phải T1 đang mặc rồi đi xe ôm về đến nhà cất giấu số ma túy trong phòng ngủ của mình; sau đó T1 chia một số viên Methamphetamine cho vào lọ nhựa, còn gói H1 cho vào cùng túi nilon có chứa Methamphetamine, rồi cất giấu tất cả số ma túy trên ở đầu giường ngủ của mình. Sau đó T1 lấy 06 viên Methamphetamine từ lọ nhựa ra, dùng mảnh túi nilon có sẵn gói lại cầm trên tay rồi đi ra khỏi nhà tìm chỗ sử dụng. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi T1 đi bộ cách nhà được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của T1 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của T1. Thu giữ tại đầu giường ngủ 01 túi nilon màu xanh loại có mép dính, bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp; 01 lọ nhựa màu nâu có nắp đậy màu trắng, bên trong chứa 09 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa một cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là H1.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên nén là 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp.

- 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên nén là 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp.

- 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu nâu, có nắp đậy màu trắng, bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên nén là 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY cùng 01 viên nén màu hồng bị khuyết một góc nghi ma túy tổng hợp.

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine.

Ngày 08/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng nghi là ma túy (Heroine) và ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu giữ của Lê Trung T1, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định nghi Heroine là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,68 gam. H2 lại mẫu giám định là 0,63 gam; mẫu gửi giám định nghi ma túy tổng hợp là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi mẫu giám định là 5,09 gam. H2 lại mẫu giám định là 4,5 gam.

Cáo trạng số 80/CT-VKSTPĐBP ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lê Trung T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung T1 từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine, 4,5 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu nâu, có nắp đậy màu trắng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 20 giờ ngày 08/01/2024, tại khu vực tổ dân phố G, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lê Trung T1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,68 gam Heroine và 5,09 gam Methamphetamine trên người và tại nơi ở của mình, mục đích để sử dụng, tổng khối lượng của hai chất ma túy là 5,77 gam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đơn giản, do nghiện ma túy nên đã mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản", tại Bản án số 75/2010/HSST ngày 28/9/2010. Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 10/02/2015. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 68/2016/HSST ngày 22/7/2016. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, đã được xóa án tích. Năm 2004, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức "Cảnh cáo". Năm 2007, bị Công an phường M, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, hình thức "Phạt tiền", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Quyết định trên, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 137/2021/HSST ngày 19/8/2021. Ngày

30/4/2022, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Ngày 08/01/2024, T1 tiếp tục có hành vi cất giấu trái phép 0,68 gam Heroine và 5,09 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố để bị cáo là ông Lê Đức H được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ trong vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine, 4,5 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu nâu, có nắp đậy màu trắng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ Điều 38; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Trung T1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Trung T1 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine ; 4,5 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu nâu, có nắp đậy màu trắng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

